

Số: **04/2022/QĐCNHGT-DS**

Đắk Tô, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị N và vợ chồng chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Công T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc đòi nợ tiền đề ngày 03/10/2022 của bà Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: 26 MHĐ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Người bị kiện: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Công T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, h, tỉnh Kon Tum

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Công T phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền gốc và số tiền lãi (tính từ ngày 04/9/2017 đến ngày 04/9/2022 là 5 năm = 60 tháng) làm tròn là 99.000.000 (chín mươi chín triệu) đồng. Tổng số tiền chị H và anh T phải trả cho bà N là 299.000.000 (hai trăm chín mươi chín triệu) đồng.

- Phương thức và thời gian trả: Trả 01 tháng 8.000.000 (tám triệu) đồng vào ngày 15 (ương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2022. Hình thức trả chuyển khoản vào số tài khoản: 040068744999 tên Nguyễn Thị N - Ngân hàng Sacombank (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín). Trường hợp chị H và anh T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ theo từng đợt đã thỏa thuận, bà Nhất có quyền đề nghị thi hành án toàn bộ số tiền nợ nêu trên một lần.

- Về lãi chậm thi hành án: Đến thời hạn trả nợ đã thỏa thuận (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huy